

V, ngày 21 tháng 11 năm 2024

Số: 38/2024/QĐST-LĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Đào Thị H.
- **Thư ký phiên họp:** Bà Phùng Thị Hoàng Q - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Duy H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 52/2024/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu: Phạm Thị Bích M, sinh năm 1992;**

Địa chỉ: Khu 1, xã Th, thành phố V, tỉnh P.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường T, TP. V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Th; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu - sổ thẻ và ông Trần Anh T; Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ. (Theo Quyết định ủy quyền số: 02/2024/QĐ-UQ ngày 02/01/2024)

2. Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Đội 02, xã Th, thành phố V, tỉnh P.

3. Công ty TNHH S&H Vi Na.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Th, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Seok Myun Bae; Chức vụ: Tổng giám đốc.

(Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt).

NỘI D VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Phạm Thị Bích M trình bày: Tháng 10/2011 do không hiểu biết, chị có cho chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1995 mượn một bộ hồ sơ mang tên chị là Phạm Thị Bích M để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na có địa chỉ tại khu công nghiệp D, thành phố V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc thì chị D và Công ty TNHH S&H Vi Na đã ký kết hợp

đồng lao động mang tên chị là Phạm Thị Bích M. Chị D đã làm việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na và được đóng bảo hiểm xã hội với mã số 2511016347 cho đến tháng 5/2012 thì thôi việc. Cũng trong khoảng thời gian này chị làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo mã số 2511004994 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam. Đến nay chị được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P thông báo chị đã bị trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 05/2012, lý do là có một hợp đồng lao động mang tên Phạm Thị Bích M đã đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S&H Vi Na. Nay chị xác định việc cho chị Lê Thị Kim D mượn hồ sơ xin việc là không đúng và trái quy định của pháp luật, vì vậy chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S&H Vi Na với chị Lê Thị Kim D nhưng lấy tên chị là Phạm Thị Bích M tháng 10/2011 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 số sổ bảo hiểm 2511016347 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và chị đồng ý trả lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị Lê Thị Kim D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kim D trình bày: Khoảng tháng 10/2011 do chị không hiểu biết pháp luật nên đã mượn của chị Phạm Thị Bích M, sinh năm 1992 ở khu 1, xã Thanh Đình, thành phố V, tỉnh P một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na có địa chỉ: Khu công nghiệp D, thành phố V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc Công ty TNHH S&H Vi Na đã ký hợp đồng lao động với chị nhưng lấy tên Phạm Thị Bích M và Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 thì chị xin nghỉ việc không làm ở Công ty TNHH S&H Vi Na nữa, số sổ bảo hiểm là 2511016347. Trong thời gian chị làm việc ở Công ty TNHH S&H Vi Na thì chị Phạm Thị Bích M đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm 2511004994 nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị Phạm Thị Bích M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị nhưng lấy tên chị Phạm Thị Bích M và Công ty TNHH S&H Vi Na tháng 10/2011 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 05/2012 số sổ bảo hiểm 2511016347 theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh P chị hoàn toàn đồng ý và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị. Hiện nay do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động ký giữa chị dưới tên chị Phạm Thị Bích M với Công ty TNHH S&H Vi Na.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Trần Anh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh P phát hiện trường hợp bà Phạm Thị Bích M, sinh năm 1992 ở xã Thanh Đình, thành phố V, tỉnh P có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 01: 2511016347 được cấp tại Công ty TNHH S&H Vi Na, xã D, thành phố V, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012.

Số sổ 02: 2511004994 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, xã D, thành phố V, tỉnh P, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 8/2011 đến tháng 9/2024.

Tháng 10/2011, bà Lê Thị Kim D (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S&H Vi Na và tham gia BHXH theo mã số BHXH 2511016347. Thời điểm đó bà Phạm Thị Bích M đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam theo mã số BHXH 2511004994.

Nay bà Phạm Thị Bích M trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Lê Thị Kim D mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Lê Thị Kim D đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Phạm Thị Bích M để xin việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na. Trong thời gian bà Lê Thị Kim D làm việc dưới tên Phạm Thị Bích M tại Công ty TNHH S&H Vi Na thì bà Phạm Thị Bích M đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S&H Vi Na và làm việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na là bà Lê Thị Kim D.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Phạm Thị Bích M có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Phạm Thị Bích M, Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bích M.

- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2511016347, mang tên Phạm Thị Bích M từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 tại Công ty TNHH S&H Vi Na, với tổng số tiền là: 3.238.500đ (*Ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*). Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S&H Vi Na do ông Seok Myun Bae là người đại diện theo pháp luật trình bày: Tháng 10/2011, Công ty TNHH S&H Vi Na có ký hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Bích M, sinh năm 1992. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị Bích M từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 thì chị M xin nghỉ việc, số sổ bảo hiểm xã hội là 2511016347 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Phạm Thị Bích M có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 10/2011 giữa Công ty TNHH S&H Vi Na với chị Phạm Thị Bích M là vô hiệu với lý do chị không hiểu biết pháp luật nên đã cho chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1995 mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S&H Vi Na. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S&H Vi Na, chị Lê Thị Kim D đã lấy tên của chị Phạm Thị Bích M và Công ty đã đóng bảo hiểm cho Phạm Thị Bích M (nhưng người lao động thực tế là chị Lê Thị Kim D) tại số sổ bảo hiểm 2511016347 từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012. Cũng trong thời gian này chị Phạm Thị Bích M đang vào làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm 2511004994 nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau.

Nay chị Phạm Thị Bích M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị Lê Thị Kim D nhưng lấy tên chị là Phạm Thị Bích M và Công ty TNHH S&H Vi Na tháng 10/2011 là vô hiệu và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 tại sổ sổ bảo hiểm 2511016347.

Quan điểm của Công ty TNHH S&H Vi Na: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 10/2011 giữa Công ty TNHH S&H Vi Na và chị Phạm Thị Bích M (thực tế do chị Lê Thị Kim D ký) là vô hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và số tiền thoái thu này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lê Thị Kim D. Do khi người lao động nghỉ việc nên Công ty TNHH S&H Vi Na đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào. Ngoài ra do công việc bận nên Công ty TNHH S&H Vi Na xin được vắng mặt trong tất cả phiên họp giải quyết vụ việc lao động nêu trên của Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Bích M. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S&H Vi Na với chị Phạm Thị Bích M tháng 10/2011 (do chị Lê Thị Kim D mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2511016347 cấp tại Công ty TNHH S&H Vi Na. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là: 3.238.500đ (*Ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) được trả lại cho chị Lê Thị Kim D. Chị Phạm Thị Bích M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Phạm Thị Bích M yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH S&H Vi Na có địa chỉ tại khu công nghiệp D, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S&H Vi Na và chị Phạm Thị Bích M (do chị Lê Thị Kim D mượn hồ sơ) vào tháng 10/2011 là vô hiệu thấy rằng: Chị Lê Thị Kim D sử dụng hồ sơ của chị

Phạm Thị Bích M để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S&H Vi Na là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị Bích M dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Phạm Thị Bích M là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH S&H Vi Na đóng bảo hiểm xã hội cho chị Lê Thị Kim D (mượn tên chị Phạm Thị Bích M) tại số sổ bảo hiểm 2511016347 từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 thì cũng trong khoảng thời gian này chị Phạm Thị Bích M đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2511004994 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Phạm Thị Bích M. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S&H Vi Na và chị Phạm Thị Bích M (thực tế do chị Lê Thị Kim D ký) là vô hiệu, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu nên cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 của số sổ bảo hiểm 2511016347 là đúng và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.238.500đ (*Ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) được trả lại cho người lao động thực tế là chị Lê Thị Kim D là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Bích M phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Bích M. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S&H Vi Na với chị Phạm Thị Bích M tháng 10/2011 (do chị Lê Thị Kim D mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2011 đến tháng 5/2012 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2511016347 cấp tại Công ty TNHH S&H Vi Na. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.238.500đ (*Ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) trả lại cho chị Lê Thị Kim D.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Bích M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phạm Thị Bích M (do bà Nguyễn Lan Anh nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003232 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H